

Số: 220/2016/QĐST-HNGĐ TP. CL, ngày 28 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 401/2016/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2016 về việc “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn, nuôi con*”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Linh B và chị Nguyễn Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Linh B, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp T, xã TH, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Thu T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số N, đường T, Phường K, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Linh B và chị Nguyễn Thu T thống nhất thuận tình ly hôn.

Con chung: Anh Nguyễn Linh B và chị Nguyễn Thu T thống nhất thỏa

thuận: Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Thu T, sinh ngày 07/10/2008 cho chị T trực tiếp nuôi, hiện con chung đang sống chung với chị T.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị T đồng ý sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh B, anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hai bên được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Linh B và chị Nguyễn Thu T thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Linh B tự nguyện chịu 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08031 ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp, anh B đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã TH, H.TP, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL
THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh